

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TP  
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2022/HS-ST**  
Ngày 21/4/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

***Các Hội thẩm nhân dân:*** + Ông Lê Hưng Quang  
+ Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn, Thư ký Tòa án huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/HSST, ngày 21/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Thu T**, sinh ngày 15/03/1998 tại tỉnh BT.

Nơi ĐKNKTT: khu phố XG 1, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT.

Chỗ ở hiện nay: thôn LT 1, xã HM, huyện TP, tỉnh BT; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Cha: Trần Ngọc Tu, sinh năm 1971 và Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973, Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 2012.

Chồng: Nguyễn An, sinh năm 1996; con có 01 người.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Trần Thị Thu T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/01/2022 đến ngày 21/04/2022

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo của quần chúng nhân dân tại nơi ở của bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột của Trần Thị Thu T) có đối tượng có biểu hiện hoạt động ma túy. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 12/01/2022 Công an xã HM tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Trần Thị Thu T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ dưới đường đất chỗ T đang đứng 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 01×1,5cm bên trong có chứa chất rắn dạng nén. Ngoài ra Trần Thị Thu T còn tự nguyện giao nộp 01 hộp giấy màu vàng đồng, bên trong có 05 đoạn ống nhựa màu xanh trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 01×1,5cm bên trong có chứa chất rắn dạng nén. Tất cả 06 đoạn ống nhựa chứa chất rắn dạng nén T khai nhận là Heroine của T mua về để sử dụng. Thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng.

06 đoạn ống nhựa màu xanh trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 01×1,5cm bên trong có chứa chất rắn dạng nén đã thu giữ của Trần Thị Thu T được niêm phong bì có ký hiệu số 01, gửi giám định được định danh là mẫu M.

Tại bản kết luận giám định số: 52/KLGD-PC09 ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,2766gam, là Heroine.

Trần Thị Thu T khai nhận: Vào ngày 05/01/2022 T mua được của một người thanh niên tên Lý ở thị trấn PRC (không rõ nhân thân, lai lịch) 07 tép Heroine là 07 đoạn ống nhựa màu xanh trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 01×1,5cm với giá 600.000 đồng. T đã sử dụng hết 01 tép, còn lại 06 tép T cất giấu để tiếp tục sử dụng. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 12/01/2022 T cầm theo 01 tép Heroine đứng trước cổng nhà, T phát hiện có lực lượng Công an đi đến nên ném bỏ xuống mặt đường thì phát hiện thu giữ và T tự nguyện giao nộp thêm 05 tép Heroine đang cất giấu trong nhà.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo cáo trạng số: 25/CT-VKS-TP ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Thu T** mức án từ **12** (mười hai) đến **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về phần xử lý tang vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 06 đoạn ống nhựa màu xanh trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 01×1,5cm bên trong có chứa chất rắn dạng nén đã thu giữ của Trần Thị Thu T được niêm phong bì có ký hiệu số 01, gửi giám định được định danh là mẫu M.

+ 01 hộp giấy màu vàng đồng được niêm phong trong phòng bì số 02

- Tịch thu suy công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

Bị cáo không tranh luận và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Bị cáo không nói lời sau cùng. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thị Thu T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không

oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vì có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ 45 phút ngày 12/01/2022, bị cáo đến khu vực thị trấn PRC mua ma túy sử dụng thì Công an xã HM tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo Trần Thị Thu T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ dưới đường đất chỗ bị cáo đang đứng 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 01×1,5cm bên trong có chứa chất rắn dạng nén. Ngoài ra bị cáo còn tự nguyện giao nộp 01 hộp giấy màu vàng đồng, bên trong có 05 đoạn ống nhựa màu xanh trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 01×1,5cm bên trong có chứa chất rắn dạng nén. Tất cả 06 đoạn ống nhựa chứa chất rắn dạng nén bị cáo khai nhận là Heroine của bị cáo mua về để sử dụng. Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, 06 đoạn ống nhựa màu xanh trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 01×1,5cm bên trong có chứa chất rắn dạng nén đã thu giữ của bị cáo được niêm phong bì có ký hiệu số 01, gửi giám định được định danh là mẫu M.

Vì vậy, cáo trạng số: 25/CT/VKSTP-HS ngày 18/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TP, truy tố bị cáo Trần Thị Thu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

**[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:**

Ma túy, là loại độc dược là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, chiếm dụng, sử dụng trái phép, đây là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các căn bệnh thế kỷ, làm lây truyền vi rút gây bệnh khó chữa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, thế nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi mua bán ma túy và chiếm đoạt để sử dụng cho bản thân, Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

**[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

**[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem

xét chiều cổ khi xử lý, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

**[6] Về xử lý tang, vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 06 đoạn ống nhựa màu xanh trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 01×1,5cm bên trong có chứa chất rắn dạng nén đã thu giữ của Trần Thị Thu T được niêm phong bì có ký hiệu số 01, gửi giám định được định danh là mẫu M.

+ 01 hộp giấy màu vàng đồng được niêm phong trong phòng bì số 02

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

**[7] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định như trên, nên được chấp nhận toàn bộ.**

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**[1] Căn cứ:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**[2] Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Thị Thu T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**[3] Xử phạt:** Bị cáo **Trần Thị Thu T** mức án **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

**[4] Biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 06 đoạn ống nhựa màu xanh trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 01×1,5cm bên trong có chứa chất rắn dạng nén đã thu giữ của bị cáo Trần Thị Thu T được niêm phong bì có ký hiệu số 01, gửi giám định được định danh là mẫu M.

+ 01 hộp giấy màu vàng đồng được niêm phong trong phòng bì số 02

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị Thu T phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bích Thị Kim Pháp**